

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của
Viện Môi trường nông nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Công văn số 2161/VPCP-TCCB ngày 04 tháng 4 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ V/v thành lập Viện Môi trường nông nghiệp trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 436/TTr-KHNN-TCHC ngày 09 tháng 5 năm 2008;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí chức năng

Viện Môi trường nông nghiệp (dưới đây gọi tắt là Viện) là tổ chức sự nghiệp khoa học công lập trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, có chức năng nghiên cứu cơ bản có định hướng, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tư vấn trong lĩnh vực môi trường nông nghiệp, nông thôn phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

Tên giao dịch Quốc tế bằng tiếng Anh:

Institute for Agricultural Environment, viết tắt là IAE.

Viện là tổ chức nghiên cứu phục vụ dịch vụ công trong lĩnh vực môi trường nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và nông thôn; được Nhà nước đầu tư; hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập; được sử dụng con dấu và

mở tài khoản riêng tại Kho bạc theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở chính của Viện đặt tại: Phú Đô, Mễ Trì, Từ Liêm, thành phố Hà Nội (trụ sở của Trung tâm Môi trường sinh học nông nghiệp trước đây).

Điều 2. Nhiệm vụ của Viện

1. Xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực môi trường nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và nông thôn phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, trình cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Thực hiện nghiên cứu khoa học và đề xuất giải pháp khắc phục trong các lĩnh vực sau:

a) Môi trường đất: đất nông, lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất ngập nước, quan trắc và phân tích môi trường đất;

b) Suy thoái và ô nhiễm môi trường, sa mạc hóa, mặn hóa, phèn hóa;

c) Tác động của sự biến đổi khí hậu đến môi trường nông nghiệp, đa dạng sinh học trong nông nghiệp;

d) Đánh giá tác động môi trường; ảnh hưởng và tác động của sinh vật biến đổi gen, sinh vật lạ;

đ) Ô nhiễm môi trường do tác động

của chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, làng nghề và tác động của sản xuất khác;

e) Độc học môi trường và sinh học môi trường, sản xuất thực phẩm an toàn, rào cản kỹ thuật môi trường về thương mại nông sản thực phẩm;

g) Công nghệ xử lý ô nhiễm và tái sử dụng phụ phẩm và chất thải trong nông nghiệp;

h) Xây dựng cơ sở dữ liệu và mô hình hóa, dự báo môi trường nông nghiệp.

3. Nghiên cứu đề xuất chính sách trong lĩnh vực môi trường nông nghiệp nông thôn.

4. Tư vấn và dịch vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực môi trường nông nghiệp, nông thôn.

5. Hợp tác nghiên cứu khoa học, hợp tác Quốc tế; tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực môi trường nông nghiệp, nông thôn.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện:

Lãnh đạo Viện có: Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

a) Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

b) Phó Viện trưởng do Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Viện trưởng về lĩnh vực được phân công.

2. Tổ chức tham mưu giúp Viện trưởng:

Có từ 1 đến 3 phòng: Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Tổ chức hành chính và Phòng Tài chính kế toán. Giao Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tùy điều kiện cụ thể quy định tên gọi, số lượng phòng cho phù hợp.

3. Các tổ chức nghiên cứu:

- a) Bộ môn Hóa môi trường;
- b) Bộ môn Sinh học môi trường;
- c) Bộ môn An toàn và Đa dạng sinh học;
- d) Bộ môn Môi trường nông thôn;
- đ) Bộ môn Mô hình hóa và Cơ sở dữ liệu về môi trường;
- e) Phòng Thí nghiệm trung tâm về môi trường.

4. Các trạm quan trắc và phân tích môi trường nông nghiệp (trên cơ sở các trạm quan trắc và phân tích môi trường đất, hiện có):

- a) Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường nông nghiệp miền Bắc;

b) Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường nông nghiệp miền Nam;

c) Trạm Quan trắc và Phân tích môi trường nông nghiệp Tây Nguyên và miền Trung.

Các phòng có trưởng phòng và phó trưởng phòng; các bộ môn có trưởng bộ môn, phó bộ môn; các trạm có trưởng trạm, phó trưởng trạm.

Điều 4. Giao Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Viện; Viện trưởng Viện Môi trường nông nghiệp quy định nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động, biên chế cho các tổ chức trực thuộc Viện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và Viện trưởng Viện Môi trường nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát